

Bản án số: 38/2024/HS-PT
Ngày 05-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Văn T do có kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 394/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Văn T sinh năm 1980 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: xóm T, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: số B, đường A, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ tiện gỗ; trình độ (văn hóa) học vấn: lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Đặng H và bà Trần Thị L (không rõ năm sinh); bị cáo có vợ và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 8 năm 2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường số A, Trung tâm hành chính, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn H1 - Chủ tịch; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn An Đ - Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị thành phố D, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Thị H2 sinh năm 1981; nơi cư trú: số B, đường A, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại, 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2023, ông Phan Văn S thuê T làm cầu thang gỗ cho nhà của ông S. Trong thời gian làm cầu thang cho nhà ông S, T nhìn thấy hàng cây gỗ xà cừ trước cửa nhà ông S bị cắt tĩa cành, chỉ còn thân cây chính cao khoảng 4 mét. T hỏi ông S: “Cái cây sao cắt hết cành rồi” thì ông S đáp: “Gió to đổ hết cành lá nên dân xung quanh người ta cắt hết cành rồi”. Tiếp đó T lại tiếp tục hỏi: “Cây này do ai quản lý”, ông S trả lời: “Cây do B quản lý”. Quá trình làm việc tại nhà ông S, T thấy 01 người hàng xóm nhà kế bên nhà ông S mượn chiếc thang rồi trèo lên bẻ chồi cây xà cừ nên có hỏi: “Sao anh lại bẻ chồi” thì được S trả lời: “Mai một nó mọc thành cành gió to đổ vào nhà dân”. Do làm nghề tiện gỗ và thêm nghe câu trả lời của người hàng xóm, T muốn cưa 02 cây xà cừ trước địa chỉ số C và số C, đường N, khu dân cư Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để làm thành phẩm, bán lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 30 tháng 7 năm 2023, T bắt đầu đi tìm thuê xe cần cẩu. Khoảng 11 giờ cùng ngày ông Mai Văn T1 đang điều khiển xe cần cẩu nhãn hiệu Hyundai màu trắng biển số 61H-071.58 số máy: D4DBFJ617212, số khung: RN1J1B175GLL01305 chở theo phụ xe là Nguyễn Hoài T2 đang trên đường đi làm về thì T từ quán C, khu dân cư Đ đi ra thuê chở 01 cây xà cừ từ khu dân cư Đ về trường tiểu học Đ1, phường T thì T1 báo giá 1.000.000 đồng, T đồng ý, xin số điện thoại của T1 và dặn khi nào đi sẽ báo. Ngày 31 tháng 7 năm 2023, T tiếp tục đi tìm số điện thoại của thợ cưa cây, khi đi đến khu dân cư A thuộc khu phố Đ, phường T, T thấy số điện thoại 0378.802.327 của Bùi Đức S1 dán trên tường nên dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen gọi và hẹn gặp S1 trước Trung tâm Y tế thành phố D để xem 02 cây xà cừ rồi báo giá tiền cưa cây thì S1 đồng ý. Sau khi xem xong, T và S1 thỏa thuận được giá cưa cây là 2.000.000 đồng, T không nói cho S1 biết về việc cưa trộm cây. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 01 tháng 8 năm 2023, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen gắn sim số 0904.714.547 gọi cho S1 đến cưa 02 cây xà cừ, S1 thuê thêm 02 người đàn ông khoảng 60 tuổi (chưa rõ nhân thân) làm thợ phụ cưa cây với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 01 tháng 8 năm 2023, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 210 màu đen gắn sim số 0904.714.547 gọi cho T1 đến đường N, khu dân cư Đ, khu phố Đ, phường T để cẩu cây, T1 điều khiển xe cần cẩu nhãn hiệu Hyundai biển số 61H-071.58 chở theo phụ xe là T2 đi cùng hỗ trợ. T thuê xe G đi cùng Đặng T3 đến đường N, khu phố Đ gặp T1 và dẫn T1 đến vị trí 02 cây xà cừ. Tại đây có tổng 07 người gồm: T, T3, S1, T1, T2 và 02 thợ phụ cưa cây (chưa rõ nhân thân). T chỉ 02 cây xà cừ trước địa chỉ số C và 38 để những người được thuê bắt đầu làm việc. Do sợ cây đổ vào nhà người dân nên T1 điều khiển xe cần cẩu cho T2 buộc dây vào thân để S1 và 02 thợ cưa cây cưa, T3 chỉ đứng xem chứ không tham gia vào việc cưa cây. Sau khoảng 02 tiếng thì cưa xong 02 cây xà cừ và bỏ lên xe cần cẩu, T trả cho S1 2.000.000 đồng, S1 trả cho 02 thợ phụ cưa cây

1.000.000 đồng rồi ra về. Ban đầu, T dự định đem 02 cây Xà cừ đến xưởng ông N gần cổng xe lửa số 17 để cắt xẻ nhỏ, nhưng do thấy xưởng diện tích nhỏ nên T yêu cầu T1 chở 02 cây xà cừ đến đoạn đường phía sau Công ty K thuộc khu phố C, phường T, thành phố D. Đến nơi, T1 hạ 02 cây xuống, T lại tiếp tục yêu cầu T1 chở đến phía sau chợ Đ2, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh rồi mới trả 200.000 đồng còn lại, T1 không đồng ý nên T1 và T2 nhận 1.000.000 đồng rồi ra về. (Khi cầu và chở cây T1 và T2 không biết cây do T lấy trộm). Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, do chưa cắt xẻ được 02 cây xà cừ và T1 không đồng ý chở về chợ Đ2, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone X 256 GB màu đen gắn sim số 0971.338.446 với zalo tên “T cầu thang” gọi cho Phan Tiến N1 có zalo tên “Tiến Nông cần cầu” nói “Lát nữa xuống đoạn ngã tư C chở 02 khúc cây” thì N1 đồng ý. Đến 16 giờ 30 cùng ngày, T gọi Nông đến sau đoạn đường Công ty Kính Nồi chở cây, N1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Isuzu màu trắng biển số 61N-6327 số máy: 559493, số khung: JAANIR71R-77102463 đến gặp T và T3. Tại đây, T yêu cầu N1 chở 02 khúc cây xà cừ đến bãi đất trống phía sau chợ Đ2, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh gần nhà T, thỏa thuận tiền công là 800.000 đồng. Đến nơi, Nông hạ 02 khúc cây và nhận 800.000 đồng và ra về (Nông không biết khúc cây do T trộm cắp mà có). Tối cùng ngày, Phạm Khắc S2 là hộ dân sống gần hiện trường phát hiện nên đến Công an phường T trình báo. Đến ngày 05 tháng 8 năm 2023, nhận thấy hành vi của mình là sai nên T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đầu thú và tự nguyện giao nộp 02 khúc cây xà cừ. Về nguồn gốc của 02 cây xà cừ trước số nhà C và 38 đường N, khu dân cư Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương là cây xanh được đơn vị chủ đầu tư dự án là Công ty B1 trồng. Năm 2023, Công ty B1 đã bàn giao hệ thống hạ tầng, kỹ thuật, cây xanh thuộc khu dân cư Đ (bao gồm 02 cây xà cừ nói trên) cho Phòng quản lý đô thị thành phố D thuộc Ủy ban nhân dân thành phố D không có chủ trương cắt bỏ 02 cây xanh trước số nhà C và 38 đường N, khu dân cư Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Tại bản kết luận giám định số: 105/2023/KĐ ngày 17/8/2023, Trung tâm nghiên cứu chế biến lâm sản, giấy và bột - Trường đại học Nông Lâm Thành phố H kết luận:

“02 cây gỗ được gửi giám định có tên Việt Nam là gỗ xà cừ, họ X, tên khoa học: Khaya senegalensis. Tính đến thời điểm bị chặt hạ, cây số 1 có độ tuổi từ 34 - 35 năm tuổi, cây số 2 có độ tuổi từ 32 - 33 năm tuổi.

Gỗ xà cừ thuộc nhóm Năm (V/VIII) đối chiếu danh mục gỗ CITES (công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật nguy hiểm) được quy định trong Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT có hiệu lực từ ngày 10/4/2017 thay thế thông tư 40/2013/BNNPTNT thì gỗ xà cừ không thuộc loài gỗ quý hiếm, nguy cấp.

Gỗ xà cừ có lõi màu đỏ nhạt, dác gỗ màu kem, gỗ rắn, thớ xoắn dễ nứt và cong vênh. Tỷ trọng gỗ khô ở 12% khoảng 700kg/m³. Gỗ dùng trong xây dựng, đồ mỹ nghệ, gia dụng và đồ nội ngoại thất.”

Tại bản kết luận định giá tài sản số 151 ngày 25 thán 8 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố D kết luận:

“01 (một) cây xà cừ dài: 4,6 mét, đường kính thân: 75cm, thể tích khối gỗ: 2,032m³ có giá trị 20.320.000 đồng.

01 (một) cây xà cừ dài: 3,6 mét, đường kính thân: 61cm, thể tích khối gỗ: 1.052m³ có giá trị 10.520.000 đồng.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 394/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01 tháng 01 năm 2024, bị cáo Đặng Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới sau khi xét xử sơ thẩm, vợ bị cáo đã bồi thường đủ số tiền thiệt hại theo bản án cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bà Hồ Thị H2 tự nguyện nộp thay bị cáo số tiền do Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc và không yêu cầu nhận lại số tiền đã nộp thay.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Do đó có đủ cơ sở xác định: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trước số nhà C và D Đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Đặng Văn T đã có hành vi chiếm đoạt 02 cây xà cừ (01 cây dài: 4.6 mét, đường kính thân: 75cm, thể tích khối gỗ: 2,032m³ và 01 cây dài: 3,6 mét, đường kính thân: 61cm, thể tích khối gỗ: 1,052m³) với tổng trị giá là 30.840.000 (ba mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

Xét kháng cáo của bị cáo: xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, vợ bị cáo đã nộp tiền khắc phục đủ số tiền thiệt hại theo bản án cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị hại. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Trong vụ án, hậu quả đã được gia đình bị cáo khắc phục đủ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có đến 05 người con, trong đó có một người con nhỏ sinh năm 2023, thời gian tạm giam bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp.

[6] Đối với bà Hồ Thị H2 tự nguyện nộp số tiền thay cho bị cáo và không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và tuyên trả lại số tiền trên cho Ủy ban nhân dân thành phố D.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 328, khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm

số 394/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2023. Khấu trừ thời hạn đã tạm giam bị cáo.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Đặng Văn T tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho Ủy ban nhân dân thành phố D số tiền 530.000 đồng do bà Hồ Thị H2 nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương theo biên lai thu tiền số 0000021 ngày 04 tháng 3 năm 2024.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.